

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2019/DSST

Ngày: 25/11/2019

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà *Trần Thị Hồng Gấm*.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà *Trần Thị Dung*.

2. Bà *Hồ Thị Kim Luyến*.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Hương* – Thư ký
Tòa án nhân dân quận NK, thành phố C T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố C T tham gia
phiên tòa: Bà *Lê Thị Nga* – Kiểm sát viên.

Vào ngày 25/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố C
T tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2019/TLST- DS ngày
19 tháng 07 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết
định hoãn phiên tòa số: 215/2019/QĐST-DS ngày 04/11/2019, giữa các đương
sự:

* Nguyên đơn: Ông **Lâm T H**, sinh năm 1958.

ĐKTT: 546/14A Cánh Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận B
T, thành phố C T.

Địa chỉ liên hệ: 47H/7 Nguyễn Truyền Thanh, khu vực 6, phường B T,
quận B T, thành phố C T.

* Bị đơn:

1. Ông **Bùi V D**, sinh năm 1989.

2. Bà **Nguyễn Hải H O**, sinh năm 1990.

ĐKHKT: 141/13/6 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận NK, thành phố
C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn – ông Lâm T H trình
bày.*

Vào ngày 28/08/2018, nguyên đơn có cho ông Bùi V D và bà Nguyễn Hải
H O vay số tiền 40.000.000 đồng. Sau đó, đến ngày 05/10/2018 có cho ông D và
bà O vay thêm 20.000.000 đồng.

Khi làm giấy mượn tiền xong thì nguyên đơn đã giao tiền đầy đủ số tiền và vợ chồng ông D cam kết 02 tháng sau sẽ trả tiền đầy đủ. Tuy nhiên, đến hạn trở nợ nguyên đơn đã liên hệ để yêu cầu thanh toán số tiền nêu trên theo cam kết nhưng vợ chồng ông D hứa hẹn nhiều lần không trả và sau đó cắt liên hệ.

Nay thấy quyền lợi bị ảnh hưởng nên khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận NK buộc ông Bùi V D và bà Nguyễn Hải H O phải trả tiền nợ gốc cho nguyên đơn là 60.000.000 đồng và tiền lãi cho nguyên đơn.

Phía bị đơn – bà Nguyễn Hải H O, ông Bùi V D: Bà O, ông D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham dự hòa giải cũng như xét xử. Do đó, Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý, thông báo phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và xét xử vắng mặt bị đơn.

Do phía bị đơn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hòa giải được mà phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bị đơn tiếp tục vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử công bố lời khai của nguyên đơn và tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến nhận xét về quá trình tuân theo quy định của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và ý kiến về đường lối giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng Tòa án xác định là đúng theo quy định, vụ kiện thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tiến hành thủ tục xét xử của Tòa án cho đến giai đoạn hiện nay là phù hợp.

Về đường lối giải quyết vụ án thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy nguyên đơn cho bị đơn vay mượn tiền nhiều lần với số tiền tổng cộng 60.000.000 đồng, các bên có lập biên nhận, có đầy đủ chữ ký của hai bên. Nội dung của các biên nhận thể hiện số tiền vay, thời gian vay, thời hạn thanh toán,... Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bị đơn để có ý kiến về khoản vay nhưng cố tình vắng mặt, điều này cho thấy bị đơn từ bỏ quyền của mình. Do bị đơn là người ký nhận nợ nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền nợ cho nguyên đơn với số tiền 60.000.000 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 12%/năm từ ngày viết biên nhận nợ cuối cùng ngày 05/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Nhận thấy, mức lãi suất này phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền đã vay 60.000.000 đồng và tiền lãi tương ứng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 60.000.000 đồng theo giấy mượn tiền mà các bên đã ký, trong quá trình cho vay bị đơn không thực hiện việc trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện. Khi phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết và quan hệ này được Bộ luật dân sự điều chỉnh, tranh chấp giữa các đương sự thuộc quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Mặc khác, bị đơn bà O, ông D có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận NK, thành phố C T nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về phần thủ tục:* Bà O và ông D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham dự hòa giải cũng như tham dự phiên tòa. Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt trực tiếp, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà O và ông D là có cơ sở.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn:*

Nguyên đơn yêu cầu bà O, ông D phải thanh toán số tiền 60.000.000 đồng theo giấy mượn tiền đã ký và tiền lãi. Cơ sở để nguyên đơn yêu cầu là 02 “*Giấy mượn tiền*” được lập vào các ngày 28/08/2018 và 05/10/2018 không được công chứng, chứng thực, có chữ ký của nguyên và bị đơn. Tại nội dung của giấy mượn tiền thể hiện số tiền vay, thời hạn trả tiền và thực hiện việc trả tiền lãi..... Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định từ khi cho vay bị đơn không thực hiện việc đóng lãi cũng như trả nợ gốc, nguyên đơn đã liên hệ nhiều lần nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà O, ông D nhiều lần để cho ông, bà có ý kiến trình bày về khoản nợ vay này để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của ông, bà nhưng ông, bà vẫn không tham gia hòa giải, xét xử cũng như nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình về khoản nợ này. Điều đó cho thấy bà O, ông D tự từ bỏ quyền lợi của mình. Do bà O, ông D là người trực tiếp ký giấy mượn tiền nên ông, bà phải là người có nghĩa vụ đối với số tiền nợ đã ký nhận. Vì vậy, cần tuyên buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền 60.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Đồng thời, nguyên đơn yêu cầu tính lãi 12%/năm từ ngày 05/10/2018 là ngày viết giấy mượn tiền lần sau cùng đến đến ngày 25/11/2019 là xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nguyên đơn yêu cầu ngày tính lãi là ngày viết giấy mượn tiền sau cùng có lợi cho bị đơn và mức lãi suất nguyên đơn đề nghị tính lãi phù hợp với quy định nên chấp nhận.

Từ ngày 05/10/2018 đến ngày 25/11/2019 tương ứng: 01 năm 01 tháng 20 ngày x 60.000.000 đồng x 12%/năm = 8.200.000 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn đến ngày xét xử là:

60.000.000 đồng + 8.200.000 đồng = 68.200.000 đồng.

[7] *Về án phí sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm T H.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Hải H O, ông Bùi V D có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Lâm T H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi tính từ 05/10/2018 đến ngày 25/11/2019 với số tiền 8.200.000 đồng (Tám triệu, hai trăm ngàn đồng). Tổng cộng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 68.200.000 đồng (Sáu mươi tám triệu, hai trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án bị đơn không thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu tính lãi theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chưa thanh toán.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.410.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm mười ngàn đồng), nguyên đơn được nhận lại 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008242 ngày 16/07/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK, thành phố C T.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- **Nội nhận:**

- + VKSND Q. NK;
- + Chi Cục THADS Q. NK;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

TRẦN THỊ HỒNG GẮM